

## CÁC YẾU TỐ CẤU THÀNH THỂ CHẾ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÃNH ĐẠO, CẦM QUYỀN<sup>(\*)</sup>

PHẠM TẮT THẮNG<sup>(\*\*)</sup>

Ngày nhận bài: 10/12/2025 Ngày thẩm định: 11/12/2025 Ngày duyệt đăng: 24/12/2025

**Tóm tắt:** Thể chế lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam là cơ chế xác định cách thức vận hành của các tổ chức trong hệ thống chính trị, bảo đảm cho Đảng giữ vững vai trò là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội của Nhà nước và phát huy vai trò làm chủ của nhân dân. Trong bối cảnh phát triển nhanh và bền vững, yêu cầu hoàn thiện thể chế Đảng lãnh đạo, cầm quyền trở thành vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với năng lực lãnh đạo, vị thế, uy tín của Đảng trong giai đoạn mới. Xuất phát từ yêu cầu đó, bài viết tập trung phân tích các yếu tố cơ bản cấu thành thể chế Đảng lãnh đạo, cầm quyền trong điều kiện hiện nay, từ đó nhận diện những vấn đề đặt ra đối với quá trình hoàn thiện thể chế Đảng lãnh đạo, cầm quyền, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

**Từ khóa:** Đảng lãnh đạo, cầm quyền; hệ thống chính trị; thể chế; yếu tố cấu thành

1 Trong bối cảnh đổi mới toàn diện, đồng bộ, hội nhập quốc tế sâu rộng, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế số và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng quyết định sự phát triển nhanh và bền vững đất nước. Thực tiễn cho thấy, sự phát triển bền vững của quốc gia và hiệu lực vận hành của hệ thống chính trị phụ thuộc trực tiếp vào mức độ hoàn thiện của thể chế Đảng lãnh đạo, cầm quyền. Đây là nền tảng chính trị, pháp lý bảo đảm vai trò lãnh đạo

của Đảng, là yếu tố quyết định tính chính đáng, uy tín và hiệu quả cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới. Trong tiến trình lãnh đạo cách mạng, Đảng luôn chú trọng xây dựng và hoàn thiện thể chế nhằm bảo đảm sự thống nhất giữa cương lĩnh, đường lối với cơ chế vận hành của hệ thống chính trị.

Tuy nhiên, trước những biến động nhanh chóng của đời sống xã hội, yêu cầu mới trong quản trị quốc gia và sự gia tăng những thách thức đối với năng lực cầm quyền, thể chế Đảng lãnh đạo, cầm quyền bộc lộ nhiều vấn đề đòi hỏi phải được nghiên cứu thấu đáo. Trong bối cảnh đó, việc nhận diện đầy đủ những yếu tố cấu thành thể chế Đảng lãnh đạo, cầm quyền không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận, mà còn là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước hiện nay. Trên cơ sở đó, bài viết tiếp cận thể chế Đảng lãnh đạo, cầm quyền như

<sup>(\*)</sup> Bài viết trong khuôn khổ Đề tài khoa học cấp Nhà nước: “Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế Đảng lãnh đạo, cầm quyền nhằm tạo động lực phát triển nhanh và bền vững đất nước trong điều kiện mới”, Mã số KX.05.03/21-30 do PGS, TS. Phạm Tất Thắng làm chủ nhiệm

<sup>(\*\*)</sup> PGS, TS, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

một chỉnh thể cấu trúc gồm các yếu tố có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, qua đó góp phần làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc tiếp tục hoàn thiện thể chế Đảng lãnh đạo, cầm quyền trong điều kiện mới.

2. Từ những yêu cầu đặt ra đối với việc tiếp tục nâng cao năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng trong giai đoạn mới, việc làm rõ những phương diện cơ bản quy định cấu trúc và cơ chế vận hành của thể chế Đảng lãnh đạo, cầm quyền trở thành nhiệm vụ có ý nghĩa trọng tâm. Đây là cơ sở để nhận diện đầy đủ nền tảng chính trị, pháp lý của Đảng, các yếu tố bảo đảm tính chính đáng và hiệu lực lãnh đạo, cũng như những điều kiện cần thiết để duy trì sự gắn bó giữa Đảng với nhân dân và hệ thống chính trị.

*Thứ nhất, cơ sở chính trị, pháp lý của Đảng lãnh đạo, cầm quyền*

Cơ sở chính trị, pháp lý là yếu tố nền tảng khẳng định tính chính đáng của một đảng lãnh đạo, cầm quyền đối với chế độ xã hội, đồng thời phản ánh khả năng của đảng đó trong việc quản lý, tổ chức và phát triển đất nước. Cơ sở này thể hiện ở việc đảng cầm quyền có thực sự đại diện cho lợi ích của nhân dân, có năng lực hoạch định và tổ chức thực hiện các quyết sách đúng đắn, hiệu quả, cũng như duy trì sự ổn định và phát triển của xã hội. Tính chính đáng của Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Nhà nước và xã hội được lịch sử cách mạng Việt Nam chứng minh. Từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), đến lãnh đạo nhân dân kháng chiến giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc nền độc lập của Tổ quốc.

Về phương diện thể chế, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: “Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã

hội”<sup>(1)</sup>. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định: “Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền... Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy”<sup>(2)</sup>. Các bản Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1980, năm 1992 và năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đều ghi nhận Đảng Cộng sản Việt Nam... là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Mặt khác, Hiến pháp cũng quy định Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn được nhân dân tin tưởng, thừa nhận là đảng duy nhất lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Quyền lực nhà nước là quyền lực công, là công cụ để quản lý, dẫn dắt và phục vụ xã hội, bảo đảm vai trò cầm quyền của Đảng. Vì vậy, không chỉ chính đáng trong giành chính quyền, Đảng duy trì tính chính đáng trong việc cầm quyền, bởi nó chính là cơ sở, nền tảng để người dân tiếp tục đặt niềm tin vào Đảng, đi theo Đảng, tự nguyện phục tùng sự lãnh đạo của Đảng để Đảng đạt được hiệu lực và hiệu quả trong cầm quyền. Do một đảng duy nhất cầm quyền, nên trong mỗi giai đoạn cầm quyền, tính chính đáng cao hay thấp sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín của Đảng đối với nhân dân, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và mục tiêu mà chúng ta đang hướng đến: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Vấn đề trung tâm của thể chế nói chung và thể chế chính trị nói riêng là phải tạo được động lực phát triển trong mỗi con người, tổ chức, cộng đồng, kết nối thành động lực phát triển của cả dân tộc. Xét một cách tổng quát, động lực đó phải được tạo lập đồng bộ cả về mặt lợi ích kinh tế, lợi ích tinh thần - giá trị xã hội, giá trị dân chủ và pháp quyền, giá trị đạo đức, giá trị sáng tạo của các chủ thể trong xã hội. Điều đó xác định rõ vị thế lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nhà nước thể chế hóa đường lối của Đảng thành pháp luật, khi đó việc tuân theo pháp luật của cả xã hội (bao

gồm cả Đảng) chính là tuân theo sự lãnh đạo của Đảng. Đây là những khẳng định rất quan trọng bảo đảm tính hợp pháp trong cầm quyền của Đảng. Trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tính chính đáng của Đảng cầm quyền không tách rời yêu cầu kiểm soát quyền lực, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, cũng như hiệu quả quản trị quốc gia.

Thể chế chính trị phải hướng tới tạo lập các giá trị đặc trưng cơ bản, đồng thời tương tác với các thể chế khác để tạo động lực tổng hợp cho sự phát triển. Thể chế chính trị cần xây dựng và thực thi các giá trị chủ yếu sau: giá trị quyền lực chính trị chân chính, thúc đẩy phát triển, đặt lợi ích quốc gia - dân tộc, lợi ích nhân dân lên hàng đầu, chống tha hóa quyền lực, tham nhũng; giá trị pháp quyền và dân chủ; giá trị quyền con người và quyền công dân; giá trị lý tưởng, giá trị dân tộc - chân hưng dân tộc.

*Thứ hai, hệ tư tưởng tiến bộ, khoa học và cách mạng*

Hệ tư tưởng là trụ cột lý luận của thể chế Đảng lãnh đạo, cầm quyền. Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, được khẳng định nhất quán trong Cương lĩnh xây dựng đất nước và các văn kiện của Đảng qua các thời kỳ và Điều 4 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nắm vững bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng vào thực tiễn đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin như “cẩm nang thần kỳ”, “mặt trời chói lọi” soi sáng con đường cách mạng nước ta. Quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng luôn “nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”.

Chủ nghĩa Mác - Lênin vừa là một hệ thống lý luận khoa học, vừa là kim chỉ nam hành động, định hướng cho cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động nhằm giải

phóng xã hội khỏi áp bức, bất công, hướng tới một xã hội công bằng, văn minh, có tính cách mạng và khoa học. Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu văn hóa nhân loại. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với bản chất cách mạng và khoa học là ngọn cờ tư tưởng của Đảng hiệu triệu cả nước trong cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ đất nước trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Bài học đầu tiên mà Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định là: “Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng... thực hiện nghiêm các nguyên tắc xây dựng Đảng, thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng... kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí”<sup>(3)</sup>. Đồng thời, trong nhiệm vụ xây dựng Đảng về chính trị, Đảng xác định, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng vận dụng và phát triển sáng tạo phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong từng giai đoạn. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên định đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng.

Ngay từ rất sớm, trong hành trình tìm đường cứu nước, từ khi tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, năm 1924, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất đúng khi cho rằng: “Dù sao cũng không thể cấm bỏ sung “cơ sở lịch sử” của chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà Mác ở thời kỳ mình không thể có được. Mác đã xây dựng học thức của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử

châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại... Xem xét lại chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông. Đó chính là nhiệm vụ mà các Xôviết đảm nhiệm”<sup>(4)</sup>.

Hơn 95 năm qua, Đảng đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành được những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong cuộc đấu tranh giành độc lập và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Gần 40 năm Đảng khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới toàn diện đất nước: “Chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới. Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”<sup>(5)</sup> như Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định. Đó là minh chứng rõ nhất về sự phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới. Điều đó chứng tỏ lý luận về đường lối đổi mới của Đảng là sự bổ sung vào nền tảng tư tưởng của Đảng, đang được tập trung nghiên cứu, khẳng định và có thể trở thành một bộ phận quan trọng trong nền tảng tư tưởng của Đảng, khẳng định những giá trị trường tồn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - hệ tư tưởng khoa học, cách mạng của Đảng đã, đang và sẽ tiếp tục soi sáng con đường cách mạng Việt Nam.

*Thứ ba, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả*

Để thực hiện sứ mệnh của tổ chức phải có bộ máy tinh, gọn, mạnh. Cơ cấu tổ chức bộ máy, quy định mối quan hệ giữa các bộ phận trong bộ máy và vấn đề nhân sự là những yếu tố quan trọng, năng động nhất tác động trực tiếp đến hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức và quyết định sự tồn tại của tổ chức.

Đổi mới để tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; trách nhiệm giải trình cao, đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, liêm chính, kỷ cương, dân thân, sáng tạo,... luôn là vấn đề khó khăn, khó đổi mới vì lợi ích chi phối từ

nhiều phía. Đổi mới tổ chức tác động đến tư tưởng, tâm lý của cán bộ, đảng viên, tức là sự đấu tranh tư tưởng giữa đổi mới và bảo thủ, giữa trách nhiệm lâu dài với Đảng, đất nước với tâm lý theo “tư duy nhiệm kỳ”, giữa động cơ vì sự trong sạch, vững mạnh của Đảng với động cơ lợi dụng kẽ hở của thể chế hiện hành để mưu cầu lợi ích cục bộ, lợi ích cá nhân.

Do đó, nhận thức đúng sự cần thiết cấp bách và ý nghĩa của việc hoàn thiện thể chế, từ đó nêu cao trách nhiệm, quyết tâm của các cơ quan, cán bộ lãnh đạo của Đảng là điều kiện tiên quyết. Cần nhận thức rõ công tác hoàn thiện thể chế là “đột phá của đột phá” trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, xuyên suốt của quá trình xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, để Đảng thật sự xứng đáng với vai trò Đảng lãnh đạo, cầm quyền. Đầu tư cho hoàn thiện thể chế là đầu tư cho phát triển, được ưu tiên trước hết. Chất lượng của các thể chế về công tác xây dựng Đảng được hoàn thiện phải thể hiện được sự trung thành và vận dụng, phát triển sáng tạo học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng; bám sát thực tiễn đất nước và thực tiễn xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các đảng cầm quyền trên thế giới; bảo đảm đúng yêu cầu, định hướng đối với công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Thể chế mới phải kế thừa những hợp lý trong thể chế đang vận hành, đồng thời có những đổi mới, điều chỉnh phù hợp với tình hình mới; bảo đảm tính đồng bộ giữa các bộ phận cấu thành của thể chế; giữa thể chế trên các mặt của công tác xây dựng Đảng; giữa thể chế về công tác xây dựng Đảng với thể chế xây dựng Nhà nước, thể chế chính trị, thể chế kinh tế chung của xã hội; gắn kết giữa “xây” và “chống”. Kết quả này tùy thuộc vào sự chủ động, tích cực, quyết tâm chính trị cao của các cấp ủy; tập trung giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn quan trọng, cấp bách, đồng thời phải có bước đi vững chắc, vừa làm vừa tổng kết, rút kinh nghiệm.

Đối với công việc đặc biệt hệ trọng này, cần bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng thể chế; các cấp ủy đảng phải lãnh đạo toàn diện, trực tiếp việc thể chế hóa các chủ trương mới của Đảng về xây dựng Đảng thành các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định cụ thể và tăng cường kiểm tra, giám sát công việc này. Mỗi cán bộ, đảng viên phải tích cực tham gia vào quá trình hoàn thiện thể chế. Người đứng đầu cấp ủy phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng thể chế, chịu trách nhiệm chính về chất lượng nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định thuộc cấp mình ban hành; cơ quan tham mưu, giúp việc chịu trách nhiệm về các đề án được giao nghiên cứu, soạn thảo; cấp ủy có biện pháp xử lý đối với tổ chức, cá nhân không thực hiện đầy đủ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng thể chế.

*Thứ tư, nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền*

Thực chất của đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền là hoàn thiện thể chế về mối quan hệ giữa các bộ phận trong hệ thống chính trị: Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Với vị thế lãnh đạo, cầm quyền, các văn bản của Đảng có tầm quan trọng đặc biệt, là căn cứ chính trị để cả hệ thống chính trị vận hành đúng hướng. Do đó, các văn bản của Đảng ban hành phải có căn cứ lý luận và thực tiễn vận hành của cả hệ thống chính trị, vừa phải giữ đúng nguyên tắc, vừa phải bảo đảm tính cụ thể, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, giám sát. Để có được các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định đúng đắn, kịp thời đòi hỏi các cơ quan có thẩm quyền ban hành và các cơ quan đề xuất phải có đủ trình độ, năng lực cần thiết. Nắm vững các nguyên lý, quan điểm về xây dựng Đảng, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, thực tiễn công tác xây dựng Đảng, thực tiễn hoạt động của cả hệ thống chính trị và thực tiễn đất nước là điều kiện thiết yếu để nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện thể chế. Để có được

các quyết định đúng đắn trong công tác xây dựng Đảng, các cơ quan lãnh đạo của Đảng phải có đủ trình độ, năng lực lãnh đạo; nắm vững nghiệp vụ công tác đảng; bảo đảm dân chủ nội bộ; năng lực thuyết phục, quyết đoán khi có các ý kiến khác nhau. Việc ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định phải có sự tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận nghiêm túc, trên cơ sở bám sát thực tiễn, sâu sát cơ sở và nắm bắt diễn biến tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên cũng như dư luận xã hội. Trong công việc này, các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy, nhất là cấp Trung ương, các ban chỉ đạo xây dựng đề án có vai trò đặc biệt quan trọng. Vì vậy, trình độ nhận thức lý luận chính trị, mức độ tinh thông nghiệp vụ và bề dày kinh nghiệm công tác đảng của đội ngũ này ảnh hưởng lớn đến tiến độ, nhất là chất lượng các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định về công tác xây dựng Đảng mà cấp ủy ban hành.

Quy trình thực hiện việc hoàn thiện thể chế ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ, chất lượng hoàn thiện thể chế. Quy trình xây dựng, ban hành văn bản thuộc thể chế về công tác xây dựng Đảng nên phải bảo đảm thật sự dân chủ, khoa học, chuyên nghiệp, kịp thời, thiết thực, khả thi, hiệu quả. Các hoạt động khảo sát thực tế, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, hội thảo khoa học, lấy ý kiến các đối tượng liên quan, tham khảo kinh nghiệm nước ngoài, đánh giá tác động phải được thực hiện kỹ lưỡng, thực chất và khoa học. Phân biệt rõ và hợp lý giữa các loại hình văn bản: nghị quyết, chỉ thị, kết luận, thông báo, quy chế, quy định, quyết định, hướng dẫn; giữa văn bản có tính chất “khung”, “mẫu” để cấp dưới vận dụng, tự quyết định và văn bản áp dụng trực tiếp. Cần nhắc phân công hợp lý việc chủ trì tổ chức nghiên cứu, soạn thảo văn bản giữa cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy và ban chỉ đạo do cấp ủy thành lập. Thực hiện nghiêm túc cơ chế tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động. Đối với những vấn đề mới, khó, có ý kiến khác nhau có thể chỉ dự thảo, tiến hành làm thí

điểm, sau đó tiến hành tổng kết, kết luận trở thành quyết định chính thức.

Thể chế do những con người cụ thể xây dựng và hoàn thiện, nên không tránh khỏi sự tác động của nhân tố chủ quan tiêu cực. Đơn cử pháp luật - thành tố quan trọng nhất của thể chế nhà nước và thường được xây dựng, thảo luận, thông qua các quy trình rất nghiêm ngặt, chặt chẽ, nhưng vẫn có thể có sự chi phối của một số cá nhân, của “nhóm lợi ích” vì động cơ ích kỷ, vụ lợi. Vì vậy, Đảng phải thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong xây dựng và thi hành pháp luật. Mới đây, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị “về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới” nêu rõ: “Tăng cường kiểm soát quyền lực; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ; phòng ngừa, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi, hướng lái chính sách”. Đối với việc hoàn thiện thể chế về công tác xây dựng Đảng có thể không có những hiện tượng “lợi ích nhóm” thao túng quy định, nhưng cũng cần chú ý tránh những biểu hiện duy ý chí, áp đặt ý kiến chủ quan của một số lãnh đạo mà không cân nhắc các điều kiện thực tế khi đề ra một số chủ trương, quy chế, quy định. Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền vì vậy không chỉ là yêu cầu tổ chức - kỹ thuật, mà là sự điều chỉnh mang tính thể chế nhằm thích ứng với những biến đổi sâu sắc của môi trường phát triển và quản trị quốc gia hiện đại.

*Thứ năm, năng lực, đạo đức, uy tín của Đảng lãnh đạo, cầm quyền*

Đời sống chính trị, tư tưởng, tâm trạng và đạo đức xã hội tác động trực tiếp đến hoạt động của Đảng, trong đó có việc hoàn thiện thể chế về xây dựng Đảng. Tuyệt đại đa số nhân dân tin tưởng vào Đảng; mong muốn Đảng trong sạch, vững mạnh, chống tiêu cực trong Đảng hiệu quả hơn; ủng hộ các chủ trương mới của Đảng trong công tác xây dựng Đảng, nhất là

công tác tổ chức, cán bộ; đóng góp ý kiến thiết thực để xây dựng Đảng;... Đây là những điều kiện thuận lợi để Đảng hoàn thiện thể chế về công tác xây dựng Đảng. Nhân dân phát giác, phản ánh với Đảng những hiện tượng tiêu cực, điểm chưa thật hợp lý trong công tác xây dựng Đảng là nhân dân còn quan tâm tới Đảng, còn tin tưởng vào Đảng, còn mong muốn Đảng ngày một trong sạch, vững mạnh hơn.

Năng lực lãnh đạo của Đảng lãnh đạo, cầm quyền là đề ra và tổ chức thực hiện thành công những hoạt động mang tính đột phá, bứt phá, tăng tốc phát triển để bước vào kỷ nguyên phát triển mới, phấn đấu đạt được các mục tiêu đã đề ra vào năm 2030 - kỷ niệm 100 năm ngày thành lập Đảng và vào năm 2045 - kỷ niệm 100 năm ngày thành lập nước. Đây là quãng thời gian đất nước ta lập nên những thành tựu mang tính lịch sử. Sự phát triển nhanh, bao trùm, toàn diện, vững chắc đất nước thúc đẩy và tạo sức ép lớn đối với chất lượng nội bộ và hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Trước những thay đổi lớn về đổi mới trong tổ chức của hệ thống chính trị, rõ ràng thể chế về công tác xây dựng Đảng phải có nhiều thay đổi, trong đó có những thay đổi cơ bản. Trước mắt, có thể chấp nhận tình trạng vừa đổi mới tổ chức, vừa xác lập các mối quan hệ chủ yếu giữa các tổ chức, “vừa chạy, vừa xếp hàng”, nhưng sau khi ổn định tổ chức của cả hệ thống chính trị nhất thiết phải hoàn thiện thể chế để các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên có căn cứ thực hiện và tạo lập sự thống nhất chung trong hoạt động của toàn Đảng.

Điểm nổi bật của nhiệm vụ chính trị hiện nay là tập trung thực hiện cuộc cách mạng chuyển đổi số quốc gia. Đây cũng là một điều kiện rất thuận lợi đối với việc hoàn thiện thể chế về công tác xây dựng Đảng. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác xây dựng Đảng. Thực hiện tốt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng (ban hành kèm theo Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về phê duyệt Đề án

Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và cán bộ, đảng viên, công chức các cơ quan đảng tỉnh”) là cách thức tận dụng kết quả chuyển đổi số trong các ngành, các lĩnh vực, cơ quan, tổ chức trong toàn xã hội để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức đảng gắn với cải cách hành chính trong Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ mới.

Đạo đức, uy tín của Đảng cầm quyền phụ thuộc chủ yếu vào công tác phòng, chống suy thoái trong Đảng và hệ thống chính trị. Chỉ tính 03 nhiệm kỳ liên tiếp gần đây, nhiệm kỳ nào cũng dành thời lượng đáng kể cho công tác này. Theo đó, 03 nhiệm vụ cấp bách trong xây dựng Đảng được xác định: (1) Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của đảng viên và của nhân dân đối với Đảng; (2) Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp Trung ương, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; (3) Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

*Thứ sáu, sự thừa nhận, ủng hộ của nhân dân đối với việc lãnh đạo, cầm quyền của Đảng*

Sự thừa nhận, suy tôn của nhân dân đối với việc lãnh đạo, cầm quyền của Đảng là kết quả cuối cùng, là thước đo chủ yếu để đánh giá năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Trong thể chế phát triển có những chế định mang tính nguyên tắc chi phối chung, lâu dài; có những chế định mang tính thời đoạn, thích ứng với những điều kiện, lĩnh vực cụ thể. Tuy nhiên, nhìn chung, thể chế chính trị phải quy tụ được nhân tâm của nhân dân, gắn kết được các lợi ích cá nhân với lợi ích xã hội, lợi ích

dân tộc, tạo được niềm tin và ý chí chấn hưng quốc gia, dân tộc - động lực cốt lõi của thể chế phát triển nhanh, bền vững.

Trong bối cảnh quốc tế và khu vực diễn biến phức tạp, nhiều biến động khó lường, đòi hỏi phải chủ động, điều chỉnh kịp thời chiến lược và cơ chế, chính sách hợp tác và hội nhập quốc tế, vừa có tầm nhìn dài hạn, vừa ứng phó có hiệu quả, giảm tác động tiêu cực đối với sự phát triển của đất nước; có những đổi sách để bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc. Chủ động tham gia kiến tạo môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển và bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ đất nước; đẩy mạnh tham gia vào các quan hệ đa phương và song phương; tham gia vào các chuỗi sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và các giải pháp để thực hiện hiệu quả các hiệp định và cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia.

3. *Tóm lại*, thể chế Đảng lãnh đạo, cầm quyền là tổng thể các nguyên tắc, cơ chế và phương thức bảo đảm Đảng thực hiện vai trò lãnh đạo Nhà nước và xã hội một cách chính đáng, hiệu lực và hiệu quả. Việc nhận diện đầy đủ các yếu tố cấu thành thể chế Đảng lãnh đạo, cầm quyền có ý nghĩa quan trọng cả về phương diện lý luận và thực tiễn, góp phần làm rõ cơ sở chính trị, pháp lý, nền tảng tư tưởng, tổ chức bộ máy, phương thức lãnh đạo, năng lực, đạo đức, uy tín của Đảng cũng như sự thừa nhận của nhân dân trong điều kiện mới □

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.88

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.5-6

(3) và (5) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.95-96 và 25

(4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.1, tr.509-510